

VẤN ĐỀ KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO YÊU CẦU CỦA NGƯỜI BỊ HẠI

ThS. NGUYỄN HẢI NINH *

Theo quy định tại Điều 100 BLTTHS, các cơ quan có thẩm quyền "chỉ được khởi tố vụ án hình sự khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm". Căn cứ khởi tố vụ án hình sự là những dấu hiệu giúp cơ quan có thẩm quyền xác định được vi phạm pháp luật là vi phạm hình sự, không nhất thiết phải xác định được ngay ai là người phạm tội cũng như làm rõ được cấu thành tội phạm cụ thể của tội phạm đó. Tuy nhiên do tính chất của vụ án, để đảm bảo quyền lợi của người bị hại, BLTTHS quy định một số vụ án về các tội phạm quy định tại Điều 105 BLTTHS chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại trong trường hợp người bị hại là người chưa thành niên hoặc có nhược điểm về tâm thần, thể chất. Nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của người bị hại, BLTTHS năm 2003 đã có những quy định tương đối cụ thể, rõ ràng, tiến bộ hơn so với BLTTHS năm 1988 tuy nhiên vẫn có những nội dung cần phải được chỉnh sửa, hoàn thiện.

1. Khoản 1 Điều 105 BLTTHS quy định "Những vụ án về các tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 104, 105, 106, 108, 109, 111, 113, 121, 122, 131 và 171 của Bộ luật hình sự chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại hoặc của người đại diện hợp

pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất".

Với các vụ án hình sự về các tội phạm không quy định tại Điều 105 BLTTHS khi xác định có dấu hiệu của tội phạm, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Việc quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với các vụ án đó không phụ thuộc vào ý chí của người bị hại. Vụ án về các tội quy định tại Điều 105 BLTTHS ngoài việc xác định có dấu hiệu của tội phạm để có thể khởi tố vụ án hình sự cần phải có thêm điều kiện yêu cầu khởi tố của người bị hại hoặc yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Chủ thể có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự theo luật định là người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất. Đối chiếu với quy định tại Điều 51 BLTTHS quy định về người bị hại, chủ thể có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự luôn là cá nhân không thể là cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật.

Với các vụ án hình sự về các tội thuộc nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người quy định tại khoản 1 các điều 104, 105, 106, 108, 109, 111, 113, 121, 122 BLHS đối tượng bị thiệt hại luôn là cá nhân và quyền yêu cầu khởi tố là quyền đặc trưng được pháp luật quy định cho họ.

Tuy nhiên đối với vụ án hình sự về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 171 BLHS)⁽¹⁾ chủ thể bị thiệt hại không phải lúc nào cũng là cá nhân. Chủ thể bị thiệt hại bởi hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cũng có thể là tổ chức. Người phạm tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp có hành vi chiếm đoạt, sử dụng bất hợp pháp nhãn hiệu hàng hoá, chỉ dẫn địa lí đang được bảo hộ tại Việt Nam.⁽²⁾ Nhãn hiệu hàng hoá có thể thuộc về sở hữu của một cá nhân cũng có thể của một pháp nhân. Nếu chủ thể bị thiệt hại bởi hành vi phạm tội quy định tại Điều 171 BLHS là cơ quan, tổ chức thì căn cứ vào Điều 52 BLTTHS họ sẽ tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn dân sự. Theo quy định tại Điều 105 BLTTHS, chủ thể bị thiệt hại trong trường hợp là cơ quan, tổ chức không có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự vì họ không phải là người bị hại.

Như vậy, với các vụ án hình sự về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp mà mức độ nguy hiểm của hành vi được xác định là tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS, nếu chủ thể bị thiệt hại là cơ quan, tổ chức thì mặc dù cơ quan, tổ chức bị thiệt hại có yêu cầu truy cứu trách

nhiệm hình sự người vi phạm, vụ án cũng không thể khởi tố được vì các chủ thể này không có quyền yêu cầu khởi tố do họ được xác định tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong trường hợp này mặc nhiên không phải chịu trách nhiệm hình sự do thiệt hại họ gây ra là cho tổ chức, cá nhân.

Như vậy, căn cứ vào quy định tại các điều 51, 52 và 105 BLTTHS nếu hành vi phạm tội theo khoản 1 Điều 171 BLHS gây thiệt hại cho cá nhân, trách nhiệm hình sự có được xem xét hay không phụ thuộc vào ý chí của người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên có nhược điểm về tâm thần, thể chất; nếu thiệt hại gây ra cho tổ chức thì trách nhiệm hình sự không thể được xem xét do các chủ thể bị thiệt hại là nguyên đơn dân sự và họ không có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự (trong khi yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là điều kiện bắt buộc để có thể khởi tố đối với tội này). Từ đó dẫn đến tình huống thực tế là cùng hành vi phạm tội có tính chất và mức độ nguy hiểm ngang nhau, chủ thể bị thiệt hại cùng có ý chí như nhau về hướng giải quyết nhưng một trường hợp gây thiệt hại cho cá nhân thì có thể phải chịu trách nhiệm hình sự còn trường hợp gây thiệt hại cho pháp nhân thì trách nhiệm hình sự không thể được đặt ra.

Xuất phát từ quan điểm cho rằng việc khởi tố các vụ án hình sự với các tội quy định tại Điều 105 BLTTHS cần phải có

thêm điều kiện yêu cầu khởi tố của người bị hại nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, tạo điều kiện cho họ cân nhắc, tính toán xem việc khởi tố vụ án hình sự có gây bất lợi cho họ hay không,⁽³⁾ với các vụ án hình sự về tội quy định tại khoản 1 Điều 171 cũng phải lưu ý đến ý chí của nguyên đơn dân sự. Đồng thời việc quy định cho nguyên đơn dân sự cũng có quyền yêu cầu khởi tố trong trường hợp đặc biệt này cũng loại trừ được tính thiếu thống nhất trong vấn đề xác định trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở phân tích trên. Điều 105 BLTTHS cần bổ sung quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự cho nguyên đơn dân sự với các tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 105 BLTTHS về chủ thể có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là *“người bị hại hoặc của người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất”*.

Nếu người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất thì người đại diện hợp pháp của họ có quyền yêu cầu khởi tố. Quy định này của pháp luật bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại vì khi có hạn chế về khả năng nhận thức do tuổi hoặc do nhược điểm về tâm thần, thể chất cần phải có người thay mặt người bị hại bảo vệ quyền lợi chính đáng của họ.

Tuy nhiên về kỹ thuật lập pháp trong rất nhiều trường hợp tương tự lại cũng nảy sinh

nhận thức khác nhau về quyền của người đại diện hợp pháp. Nếu người bị hại chưa thành niên hoặc có nhược điểm về tâm thần, thể chất thì quyền yêu cầu khởi tố thuộc về cả người bị hại và người đại diện hợp pháp của họ hay chỉ thuộc về một trong hai chủ thể nói trên. Trong trường hợp này quyền yêu cầu khởi tố phải được hiểu là quy định cho người bị hại và đồng thời cả người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần, thể chất. Để có cách hiểu thống nhất như vậy cần sửa đổi quy định tại Điều 105 BLTTHS như sau: *“Những vụ án về các tội phạm được quy định tại khoản 1 các điều 104, 105, 106, 108, 109, 111, 113, 121, 122, 171 của BLHS chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất cũng có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự”*.

Liên quan đến quyền yêu cầu khởi tố của người đại diện hợp pháp của người bị hại, cần bổ sung trong quy định của BLTTHS hoặc hướng dẫn để giải quyết vấn đề sau: Vụ án đã được khởi tố theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, khi người bị hại thành niên thì yêu cầu khởi tố trước đây của người đại diện hợp pháp sẽ được giải quyết thế nào. Căn cứ Điều 147 BLDS đại diện theo pháp luật của cá nhân chấm dứt khi người được đại diện đã thành niên hoặc năng lực hành vi dân sự đã được khôi

phục.⁽⁴⁾ Như vậy, khi người bị hại thành niên quyền của họ trong vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của người bị hại sẽ chấm dứt. Nếu người bị hại muốn rút yêu cầu khởi tố do người đại diện hợp pháp đưa ra thì cơ quan tiến hành tố tụng sẽ không chấp nhận vì họ không phải là người yêu cầu khởi tố.⁽⁵⁾

BLTTHS quy định một số vụ án hình sự về các tội phạm cần có thêm điều kiện là yêu cầu khởi tố của người bị hại nhằm mục đích để họ lựa chọn, cân nhắc xem giải quyết vụ việc đó thông qua quan hệ pháp luật tố tụng hình sự có bảo đảm được quyền lợi về mặt tinh thần cho mình hay không. Chính vì vậy khi người bị hại đã thành niên hoặc đã có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, quyền quyết định có giải quyết tiếp vụ việc vi phạm pháp luật bằng một vụ án hình sự hay dân sự phải do chính họ quyết định. Vì vậy BLTTHS cần quy định theo hướng khi người bị hại đã thành niên hoặc năng lực hành vi đã được khôi phục thì việc có rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự hay không phải do họ quyết định.

Vì vậy, khoản 2 Điều 105 BLTTHS cần bổ sung quy định như sau: “Trong trường hợp người bị hại đã thành niên hoặc có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, việc có rút yêu cầu khởi tố của người đại diện hợp pháp do người bị hại quyết định”.

3. Trường hợp người bị hại chết sau khi vụ án đã được khởi tố theo yêu cầu của họ, việc giải quyết vụ án được tiến hành thế nào (trong trường hợp quyền sở hữu công

nh nghiệp được thừa kế lại cho cá nhân hoặc tổ chức khác theo luật định hoặc theo di chúc).

Để giải quyết được những vấn đề này cần xuất phát từ quy định của pháp luật về sự tham gia của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Hiện nay BLTTHS không phân biệt hai trường hợp người đại diện hợp pháp của người bị hại nói chung và người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên hoặc là người có nhược điểm về tâm thần, thể chất. Một số nhà nghiên cứu đã có đề xuất phải bổ sung quy định của pháp luật về người đại diện hợp pháp của người bị hại.⁽⁶⁾ Các ý kiến đề xuất đó là có cơ sở và căn cứ khoa học, tác giả cũng đồng ý cần phải bổ sung quy định về người đại diện hợp pháp của người bị hại vào BLTTHS như một chủ thể tham gia tố tụng.

Trong trường hợp sau khi vụ án hình sự về các tội quy định tại Điều 105 BLTTHS xảy ra, người bị hại chưa thành niên hoặc có nhược điểm về tâm thần, thể chất chết mà chưa có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Nếu người bị hại là người đã thành niên, không có nhược điểm về tâm thần, thể chất đã có uỷ nhiệm bằng văn bản để người đại diện hợp pháp thực hiện các quyền tố tụng của mình theo luật định thì người đại diện hợp pháp có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, vụ án được giải quyết theo trình tự, thủ tục luật định. Trường hợp người bị hại là người đã thành niên, không có nhược điểm về tâm

thân, thể chất trước khi chết chưa làm giầy ụy nhiệm cho ai người là đại diện hợp pháp thì vấn đề giải quyết vụ án hình sự sẽ không được đặt ra vì quyền này là quyền nhân thân của riêng người bị hại mà luật quy định. Tuy nhiên nếu vi phạm pháp luật có hậu quả cần phải bồi thường thiệt hại thì sẽ giải quyết bằng việc khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp người bị hại trong các vụ án hình sự về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp chết trước khi có yêu cầu khởi tố đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì người thừa kế hợp pháp của họ sẽ trở thành người bị hại và họ có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Nếu người bị hại trong vụ án về các tội này chết sau khi yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự bằng hình thức nhất định thì trong trường hợp này vụ án vẫn tiến hành tố tụng theo thủ tục luật định.

4. Khoản 2 Điều 105 BLTTS quy định: *“Người bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc cưỡng bức”*. Theo quy định quyền yêu cầu lại trong trường hợp việc rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức chỉ thuộc về người bị hại. Như vậy trong trường hợp người đại diện hợp pháp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức thì họ lại không có quyền yêu cầu lại. Để đảm bảo quyền tự do lựa chọn cách thức giải quyết với vi phạm pháp luật đối với các vụ án về các tội quy định tại Điều 105 BLTTHS quy định này cần được sửa đổi như sau *“Người*

đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc cưỡng bức”./.

(1). Theo Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 về việc thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS: *“Kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS được công bố không xử lí về hình sự đối với người thực hiện một trong các hành vi ... các hành vi xâm phạm quyền tác giả quy định tại Điều 131 của BLHS; các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 171 của BLHS, trừ hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lí”*. Vì vậy, trong phạm vi bài viết sẽ không đề cập hành vi xâm phạm quyền tác giả quy định tại Điều 131 BLHS (mặc dù tại Điều 105 BLTTHS vẫn quy định yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về tội quy định tại Điều 131 BLHS).

(2). Từ ngày 1/1/2010 hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hoá, chỉ dẫn địa lí mới bị coi là tội phạm. Trường hợp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với các đối tượng khác không bị coi là tội phạm.

(3). Xem: Trần Quang Tiệp, *“Một số vấn đề lí luận về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại”*, *Tạp chí kiểm sát*, số 1 năm 2006.

(4). Tuy nhiên cần lưu ý là đại diện theo quy định của BLDS để thực hiện các giao dịch dân sự trong phạm vi đại diện. Còn trong vụ án hình sự, ngoài vấn đề bồi thường thiệt hại là vấn đề dân sự thì yêu cầu của người đại diện hợp pháp còn là điều kiện để khởi tố vụ án hình sự và vấn đề dân sự trong vụ án hình sự sẽ được giải quyết chung theo nguyên tắc quy định tại Điều 28 BLTTHS.

(5). Xem: Khoản 2 Điều 105 BLTTHS quy định: *“Trong trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu trước ngày mở phiên toà sơ thẩm thì vụ án phải được đình chỉ”*.

(6). Trần Quang Tiệp, *“Một số vấn đề về người bị hại, nguyên đơn dân sự trong BLTTHS 2003”*, *Tạp chí kiểm sát*, số 4 năm 2006.